

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2024

Triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, theo đó tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng bộ, cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội; văn bản số 1927/VPCP-KSTT ngày 25/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính nội bộ (sau đây gọi là TTHC nội bộ) trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, công bố TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố; UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn Thành phố và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức theo đúng thủ tục, trình tự đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, công bố.

- Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

- Ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ cho đơn vị tiếp nhận ủy quyền nhằm tăng tính chủ động cho các đơn vị có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện tối đa cho các đơn vị phát huy tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện với các nhiệm vụ được ủy quyền; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành với ngành và giữa các ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

2. Yêu cầu:

- Rà soát, chuẩn hóa, công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố; các Sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

- Việc đơn giản hóa phải bảo đảm hiệu quả, hợp lý và đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Kết quả đơn giản hóa phải có phương án thực thi và được triển khai thực hiện.

- Việc ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ được triển khai trên cơ sở thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, bảo đảm cấp nào thực hiện hiệu quả hơn, thuận lợi hơn thì giao cấp đó thực hiện. Cơ quan ủy quyền phối hợp cơ quan được ủy quyền bảo đảm các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ khi được ủy quyền. Bảo đảm nguyên tắc không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong việc thực hiện phân cấp, ủy quyền.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định, các TTHC nội bộ không cần thiết, không còn phù hợp; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết các TTHC nội bộ.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại Kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện.

3. Thống nhất khái niệm, tên gọi TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội.

- Ngày 28/3/2022, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND về rà soát, thống kê, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết công việc (ngoài thủ tục hành chính) của các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội. Hiện nay, các đơn vị Sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã rà soát, phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết công việc (ngoài thủ tục hành chính) đảm bảo theo yêu cầu của Kế hoạch số 97/KH-UBND.

- Ngày 28/10/2022, triển khai Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 281/KH-UBND về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Tính đến tháng 02/2024, Chủ tịch UBND Thành phố đã công bố 126 TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố theo các ngành, lĩnh vực.

- Về nội hàm, khái niệm các quy trình nội bộ giải quyết công việc (ngoài thủ tục hành chính) và TTHC nội bộ tại 02 Kế hoạch nêu trên đều tương đồng với nhau về tiêu chí rà soát, xác định tên gọi và xây dựng nội dung. Để thống nhất chung, Kế hoạch này điều chỉnh tên gọi “quy trình nội bộ giải quyết công việc (ngoài thủ tục hành chính)” tại Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/3/2022 thành “TTHC nội bộ” để đồng bộ chung với khái niệm “TTHC nội bộ” tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố.

- Khái niệm TTHC nội bộ xác định tại Kế hoạch này được hiểu là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm

quyền quy định để giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị thuộc cơ quan hành chính nhà nước hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng thực hiện rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ

a) Phạm vi:

Rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước Thành phố, gồm:

- TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (gồm TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, được công bố theo quy định tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố, danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- TTHC nội bộ đã được phê duyệt theo nội dung tại Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND Thành phố gồm:

- + TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố;

- + TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố (gồm TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và TTHC nội bộ liên thông giữa UBND cấp huyện và UBND cấp xã);

- + TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng quy trình, ban hành TTHC nội bộ hoặc tham mưu trình Chủ tịch UBND Thành phố công bố TTHC nội bộ theo ngành, lĩnh vực; thực hiện hiện đơn giản hóa TTHC nội bộ.

b) Đối tượng thực hiện:

- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố

- + Thống kê, rà soát các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố theo ngành, lĩnh vực phụ trách, đảm bảo nguyên tắc đơn vị nào chủ trì tham mưu ban hành văn bản có quy định TTHC nội bộ thì đơn vị đó chủ trì thống kê, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, trình UBND Thành phố công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

- + Tham mưu phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố theo ngành, lĩnh vực phụ trách (các TTHC nội bộ đã được Chủ tịch UBND Thành phố công bố);

- + Thực hiện đơn giản hóa các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố.

- Văn phòng UBND Thành phố: Kiểm soát chất lượng thống kê, rà soát, đơn giản hóa của các đơn vị Sở, ngành, tương đương thuộc UBND Thành phố, kiểm soát dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ, dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trước khi trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- *UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố*

+ Phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố trong việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ;

+ Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện; chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền.

- *UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố*

+ Phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện trong việc thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ;

+ Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã.

2. Phạm vi, đối tượng thực hiện ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ

a) Phạm vi

Rà soát, xây dựng phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước gồm:

- TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố đã được công bố (gồm TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, được công bố theo quy định tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố, danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố;

- TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố (gồm TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và TTHC nội bộ liên thông giữa UBND cấp huyện và UBND cấp xã, được phê duyệt theo quy định tại Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND Thành phố).

b) Đối tượng thực hiện:

- *Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố*

+ Tham mưu xây dựng phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố) theo ngành, lĩnh vực quản lý;

+ Thực hiện phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành thuộc Thành phố (thẩm quyền quyết định của Sở, ban, ngành/Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố);

- *Văn phòng UBND Thành phố*: Phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố tổng hợp phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ, báo cáo UBND Thành phố.

- *UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố*

+ Phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố trong việc xây dựng phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ;

+ Thực hiện ủy quyền giải quyết các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện (thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện).

3. Lưu ý:

- Các TTHC không thuộc phạm vi của Kế hoạch này: TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

- Chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước không thuộc phạm vi của Kế hoạch này.

- Không đề xuất ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã (gồm TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp xã/Chủ tịch UBND cấp xã).

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Về thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ

Trong năm 2024, tiếp tục công bố, công khai bổ sung TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội (<https://www.hanoi.gov.vn>), trang Thông tin điện tử của các Sở, ngành và tương đương thuộc UBND Thành phố (theo ngành, lĩnh vực).

2. Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

Tiếp tục rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa, cắt giảm ít nhất 20% TTHC nội bộ, 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

3. Về ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ.

Phân đầu ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ đối với ít nhất 20% số TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện đã được công bố.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trình công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành thuộc Thành phố; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

a) Trình công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố:

Trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, căn cứ điều kiện, đặc điểm tình hình của Thành phố, trình công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2024 (dự kiến Văn phòng Chính phủ tổng hợp và gửi các đơn vị trước ngày 15/6/2024).

- Sản phẩm dự kiến: Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND Thành phố (theo từng ngành, lĩnh vực).

b) Công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành thuộc Thành phố; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố; UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo thẩm quyền quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/5/2024.

- Sản phẩm dự kiến: Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

a) Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành:

+ Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ: Trước ngày 31/7/2024;

+ Trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Trước ngày 15/8/2024.

- Sản phẩm dự kiến:

+ Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ (Theo mẫu tại Phụ lục kèm theo);

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố.

b) Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố; UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo thẩm quyền quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Phê duyệt phương án trước ngày 15/8/2024;

- Sản phẩm dự kiến:

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố;

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện;

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã.

3. Thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

a) Thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan;
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2024.
- Sản phẩm dự kiến: Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố; UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo thẩm quyền quản lý.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan;
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2024.
- Sản phẩm dự kiến: Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố và tổ chức triển khai thực hiện.

4. Thực hiện chuẩn hóa, thống nhất TTHC nội bộ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố.

a) Trên cơ sở phê duyệt bổ sung và triển khai thực hiện phương án đơn giản hóa các TTHC nội bộ cấp huyện và cấp xã trên địa bàn Thành phố, các đơn vị tổng hợp gửi các Sở, ngành quản lý nhà nước theo lĩnh vực để tổng hợp.

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện thống kê, tổng hợp các TTHC nội bộ theo các lĩnh vực (cấp huyện, cấp xã) gửi các Sở, ngành quản lý nhà nước theo lĩnh vực.
- Cơ quan tổng hợp: Các Sở, ngành liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/9/2024.
- Sản phẩm dự kiến: Báo cáo tổng hợp các TTHC nội bộ và nội dung TTHC nội bộ theo ngành, lĩnh vực.

b) Căn cứ các Quyết định công bố TTHC nội bộ của các Bộ ngành chủ quản và báo cáo tổng hợp các TTHC nội bộ cấp huyện, cấp xã; các Sở, ban, ngành quản lý các lĩnh vực tham mưu, trình Chủ tịch UBND Thành phố công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/9/2024.

- Sản phẩm dự kiến: Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo lĩnh vực trên địa bàn Thành phố.

c) Trên cơ sở Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo lĩnh vực trên địa bàn Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ điều kiện, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, các đơn vị triển khai thực hiện các TTHC nội bộ trên địa bàn đảm bảo theo tình hình, điều kiện của đơn vị.

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Triển khai phương án thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo nội dung ủy quyền: Rà soát, xây dựng văn bản về ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành Thành phố; TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố.

- Nguyên tắc:

+ Đúng quy định pháp luật hiện hành được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi năm 2019) và quy định tại pháp luật chuyên ngành;

+ Việc ủy quyền cho đơn vị tiếp nhận ủy quyền phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác.

+ Tăng tính chủ động cho các đơn vị có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện tối đa cho các đơn vị phát huy tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện với các nhiệm vụ được ủy quyền; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành với ngành và giữa các ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

a) Nội dung 1: Nghiên cứu, tham mưu việc ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố.

- *Cơ quan chủ trì:* Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan;

- *Giai đoạn 1: Xây dựng văn bản về ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ*

+ Thời gian hoàn thành: Tham mưu phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 30/5/2024.

+ Sản phẩm dự kiến: Văn bản về ủy quyền.

- *Giai đoạn 2: Trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản về ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố*

+ Thời gian hoàn thành: Ban hành văn bản về ủy quyền TTHC nội bộ trước ngày 30/6/2024.

+ Sản phẩm dự kiến: Quyết định về ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố. Trong đó, đối với ủy quyền xác định thời hạn ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ trong thời hạn 12 tháng.

- Giai đoạn 3: Tham mưu việc công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố sau ủy quyền.

+ Thời gian thực hiện: Ngay sau khi UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định về ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ.

+ Sản phẩm dự kiến: Sửa đổi Quyết định TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố; Giám đốc Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ tại cơ quan, đơn vị.

b) Nội dung 2: Nghiên cứu, tham mưu việc ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành thuộc Thành phố

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Xây dựng phương án ủy quyền, ban hành Quyết định ủy quyền trước ngày 30/6/2024.

- Sản phẩm dự kiến:

+ Quyết định phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

+ Quyết định ủy quyền của các Sở, ban, ngành, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

c) Nội dung 3: Việc ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Văn bản ủy quyền, ban hành trước ngày 30/6/2024.

- Sản phẩm dự kiến: Văn bản ủy quyền (theo quy định của pháp luật).

6. Công khai các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý nhà của UBND Thành phố lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tổ chức cập nhật, công khai TTHC nội bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định (tài liệu hướng dẫn tại văn bản số 3950/UBND-KSTTHC ngày 21/11/2023 của UBND Thành phố).

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Ngay khi có Quyết định công bố TTHC nội bộ của Chủ tịch UBND Thành phố.

7. Cập nhật, xây dựng quy trình giải quyết và đưa các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (đã được Chủ tịch UBND Thành phố công bố) trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tập trung của Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố (Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố) và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành:

+ Đối với các TTHC nội bộ đã được Chủ tịch UBND Thành phố công bố (trước thời điểm tháng 4/2024): Hoàn thành trước ngày 30/6/2024.

+ Đối với các TTHC nội bộ được Chủ tịch UBND Thành phố công bố (sau thời điểm tháng 4/2024): Các đơn vị chủ động cập nhật và đưa các TTHC nội bộ lên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tập trung của Thành phố ngay sau khi được công bố.

- Sản phẩm: Các quy trình giải quyết trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tập trung của Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch này tại đơn vị;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực, các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố triển khai thực hiện theo các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ được giao.

- Rà soát, đánh giá thực trạng về nguồn lực, tổ chức bộ máy, biên chế, trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đề xuất các TTHC nội bộ cần ủy quyền đảm bảo phù hợp với nguồn lực, tổ chức, biên chế của đơn vị nhận ủy quyền.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, UBND các cấp đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch này tại đơn vị;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện theo các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ được giao.

- Rà soát, đánh giá thực trạng về nguồn lực, tổ chức bộ máy, biên chế, trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đề xuất các TTHC nội bộ cần ủy quyền đảm bảo phù hợp với nguồn lực, tổ chức, biên chế của đơn vị nhận ủy quyền.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND cấp xã đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ.

3. Văn phòng UBND Thành phố

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố rà soát, thống kê các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong quá trình triển khai Kế hoạch này, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND Thành phố.

- Nghiên cứu, có ý kiến trao đổi để các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố hoàn thiện phương án đơn giản hóa, phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

- Kiểm soát dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ; Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; Quyết định phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ của các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố trước khi trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện rà soát, thống kê, đơn giản hóa, ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ của các đơn vị, lồng ghép trong nội dung kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Kế hoạch của UBND Thành phố.

4. Sở Tài chính

- Tổng hợp các nội dung về nguồn lực ngân sách.
- Rà soát, đánh giá, đảm bảo xây dựng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, dự báo nguồn lực của các đơn vị, về tổ chức bộ máy phù hợp với quy định sau khi phương án ủy quyền giải quyết TTHC nội bộ được phê duyệt.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn ngân sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các Sở, ngành và tương đương thuộc UBND Thành phố; UBND cấp huyện; UBND cấp xã nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND Thành phố (qua Văn phòng UBND Thành phố) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP,
các phòng ban chuyên môn, TTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC nội bộ	Số Quyết định công bố TTHC nội của Chủ tịch UBND Thành phố	Ghi chú
I	LĨNH VỰC NỘI VỤ (15 TTHC)		
1	Thủ tục xây dựng tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố về kế hoạch tổng biên chế hành chính, sự nghiệp hằng năm.	Số 1467/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
2	Thủ tục cho ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.		
3	Thủ tục thẩm định cho ý kiến đối với công chức các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc Thành phố		
4	Thủ tục cho ý kiến về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.		
5	Thủ tục cho ý kiến đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.		
6	Thủ tục cho ý kiến điều chỉnh đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.		Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
7	Thủ tục thẩm định, đề nghị UBND Thành phố xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”		

8	Thủ tục thẩm định, đề nghị UBND Thành phố xét tặng danh hiệu: “Công dân Thủ đô ưu tú”	Số 3958/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
9	Thủ tục Xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.		
10	Thủ tục Thẩm định, xét tặng Người tốt, việc tốt Thành phố		
11	Thủ tục Hiệp y khen thưởng		
12	Thủ tục Tiếp nhận, xử lý văn bản đến		
13	Thủ tục Phát hành văn bản đi		
14	Thủ tục Giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan		
15	Thủ tục Thu thập, bổ sung hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử		Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
II	LĨNH VỰC TƯ PHÁP (14 TTHC)		
1	Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc	Số 1658/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp		
3	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư		
4	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư		
5	Thành lập Phòng công chứng		
6	Chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng, giải thể Phòng công chứng		
7	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng		
8	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng		
9	Ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng		
10	Chấm dứt hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		

11	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại		
12	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật		
13	Ban hành chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật		
14	Hướng dẫn tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn Thành phố		
III	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (06 TTHC)		
1	Bổ nhiệm hòa giải viên lao động	Số 6168/QĐ-UBND ngày 02/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
2	Bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động		
3	Miễn nhiệm hòa giải viên lao động	Số 1660/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
4	Bổ nhiệm trọng tài viên lao động	Số 6168/QĐ-UBND ngày 02/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
5	Bổ nhiệm lại trọng tài viên lao động	Số 1660/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
6	Chấp thuận chủ trương bổ sung địa điểm đào tạo mới trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với trường cao đẳng	Số 6168/QĐ-UBND ngày 02/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
IV	LĨNH VỰC VĂN PHÒNG (09 TTHC)		
1	Rà soát, điều chỉnh lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND Thành phố	Số 1661/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của	

2	Xây dựng, trình ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND Thành phố	
3	Xây dựng, trình ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố đối với Quyết định công bố thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
4	Xây dựng, trình ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố đối với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành		
5	Xây dựng, trình ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố		
6	Xây dựng, trình ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành lĩnh vực hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố (trừ văn bản quy phạm pháp luật).		
7	Xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố		Số 5069/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố
8	Xây dựng Quy trình tổ chức Phiên họp thường kỳ UBND Thành phố		
9	Xây dựng, trình ban hành văn bản về việc xin nghỉ phép năm của cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố		
V	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (03 TTTC)		

1	Thủ tục xây dựng, tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội	Số 1806/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Thủ tục xây dựng, tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ phát động ra quân Năm An toàn giao thông và đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân	Số 6355/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa
3	Thủ tục xây dựng, tham mưu Ban ATGT Thành phố ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố	Số 1806/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
VI	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (08 TTHC)		
1	Quy trình giải quyết công việc cấp phát kinh phí bằng lệnh chi tiền ngân sách thành phố Hà Nội	Số 1808/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Quy trình xác nhận viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Thành phố.		
3	Xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm		
4	Kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc		
5	Kiểm tra, xác nhận số liệu quyết toán kinh phí đặt hàng, đấu thầu sản xuất, cung ứng		
6	Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho chính quyền địa phương, thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Số 6584/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
7	Quyết định bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cho các quận, huyện, thị xã		

8	Quyết định bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã		
VII	LĨNH VỰC DU LỊCH (03 TTHC)		
1	Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội	Số 1809/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Ký kết Bản ghi nhớ hợp tác liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố	Số 4033/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
3	Tổ chức sự kiện du lịch		
VIII	LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (11 TTHC)		
1	Thủ tục xây dựng, tham mưu, tổ chức và quản lý đoàn ra của lãnh đạo Thành phố	Số 1828/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Thủ tục tham mưu UBND Thành phố ký kết và triển khai thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh		
3	Thủ tục đón đoàn vào và tham mưu UBND Thành phố làm việc với khách quốc tế		
4	Thủ tục tiếp nhận, xem xét và trình UBND Thành phố ban hành văn bản về việc xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (Thẻ ABTC) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội		
5	Thủ tục giải quyết hồ sơ trình UBND Thành phố, HĐND Thành phố việc cử cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đi công tác nước ngoài		
6	Thủ tục giải quyết hồ sơ trình UBND Thành phố, HĐND Thành phố việc CBCCVC diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thuộc các cơ quan, tổ chức của Hà Nội đi nước ngoài việc riêng (thăm thân, chữa bệnh, du lịch....)		
7	Thủ tục giải quyết hồ sơ đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xem		

	xét việc người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam		
8	Thủ tục giải quyết hồ sơ đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xem xét việc người nước ngoài đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú tại Việt Nam		
9	Thủ tục tiếp nhận và tham mưu UBND Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế		
10	Thủ tục tiếp nhận và tham mưu UBND Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho quyết định cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế		
11	Thủ tục cấp mới, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội		
IX	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (01 TTHC)		
1	Thủ tục xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về việc phê duyệt/điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố.	Số 1928/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
X	LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (10 TTHC)		
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (bao gồm: Quy hoạch chung thị xã, thị trấn, đô thị mới; Quy hoạch phân khu; Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.	Số 1929/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (bao gồm: Quy hoạch chung thị xã, thị trấn, đô thị mới; Quy hoạch phân khu; Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức		

	năng) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
3	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (không theo hình thức kinh doanh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
4	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (không theo hình thức kinh doanh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
5	Thẩm định nhiệm vụ Thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
6	Thẩm định đồ án Thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
7	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
8	Thẩm định hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.		
9	Thẩm định đề cương dự toán lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị... thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố.		
10	Tham gia ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.		
XI	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (12 TTHC)		
1	Ban hành các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Quy chế... của ngành Công Thương theo từng giai đoạn, hàng năm, đột xuất.	Số 1976/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	

2	Phê duyệt chủ trương tổ chức các chương trình, sự kiện... của ngành Công Thương.		
3	Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Hành động vì quyền lợi người tiêu dùng” trên địa bàn thành phố Hà Nội		
4	Ban hành Kế hoạch tổ chức Chương trình Khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội		
5	Ban hành Quyết định tổ chức Đoàn xúc tiến thương mại tại nước ngoài.		
6	Ban hành văn bản chấp thuận tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.		
7	Ban hành văn bản chấp thuận chủ trương đón Đoàn vào		
8	Công nhận danh hiệu sử dụng Năng lượng xanh theo tiêu chí về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội		
9	Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ		
10	Phê duyệt/điều chỉnh phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác chợ đối với chợ hạng 1.		
11	Thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp	Số 3375/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
12	Thẩm định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp		
XII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (04 TTHC)		
1	Tổ chức Hội khỏe phù đồng Thành phố.	Số 2012/QĐ-UBND ngày 7/4/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Kiểm tra, đánh giá xếp loại đơn vị học tập.		
3	Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố.		
4	Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.		

XIII	LĨNH VỰC Y TẾ (04 TTHC)		
1	Giải quyết hồ sơ phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc	Số 2745/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Giải quyết hồ sơ phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố		
3	Xây dựng Kế hoạch công tác An toàn thực phẩm thành phố Hà Nội năm		
4	Xây dựng Quyết định về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác An toàn thực phẩm Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm		
XIV	LĨNH VỰC XÂY DỰNG (07 TTHC)		
1	Phê duyệt/ phê duyệt điều chỉnh dự án, quyết định đầu tư xây dựng công trình	Số 2758/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Ban hành Chương trình, Kế hoạch, Đề án của UBND Thành phố để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành Xây dựng trên địa bàn Thành phố theo từng giai đoạn, hàng năm, đột xuất		
3	Xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương	Số 6061/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
4	Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương		
5	Cho ý kiến về chương trình/điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở của thành phố trực thuộc Trung ương.		
6	Điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở.		
7	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.		
XV	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (06 TTHC)		
1	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM)	Số 2990/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu		
3	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn NTM nâng cao		
4	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Huyện đạt chuẩn NTM		

5	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao		
6	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ thị xã, thành phố (cấp tỉnh) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM		
XVI	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (06 TTHC)		
1	Xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước	Số 3783/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất và Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất (đối với tổ chức)		
3	Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (đối với tổ chức)		
4	Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền thuê đất, thu tiền sử dụng đất		
5	Thống kê đất đai		
6	Kiểm kê đất đai		
XVII	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (02 TTHC)		
1	Thẩm định thiết kế cơ sở	Số 4090/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Cho ý kiến thỏa thuận chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội.		
XVIII	LĨNH VỰC DÂN TỘC (01 TTHC)		
1	Ban hành Chương trình, Đề án, Kế hoạch về công tác dân tộc, chính sách dân tộc	Số 5850/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
XIX	LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (03 TTHC)		
1	Xin chủ trương/ý kiến về việc tổ chức sự kiện thể thao	Số 5859/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	
2	Xin chủ trương/ý kiến về việc tổ chức biểu diễn nghệ thuật		
3	Xin chủ trương/ý kiến về việc tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu		

XX	LĨNH VỰC CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI (01 TTHC)		
1	Lấy ý kiến thẩm định về đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư) dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Số 784/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố	

Phụ lục 2

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG BỐ TTHC NỘI BỘ, RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ THEO HƯỚNG DẪN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. VỀ CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Một số lưu ý nhận diện thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ

- TTHC nội bộ thuộc phạm vi Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCNN), đơn vị thuộc CQHCCNN nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCCNN.

- TTHC nội bộ giữa các CQHCCNN (Nhóm A) có phạm vi giải quyết liên quan từ 02 CQHCCNN trở lên, được quy định tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan, địa phương (Nhóm B) có phạm vi giải quyết trong bộ, cơ quan, địa phương, được quy định đầy đủ tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Nhóm B1), hoặc được quy định chưa đầy đủ tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời giao bộ, cơ quan, địa phương quy định đầy đủ, chi tiết (Nhóm B2), hoặc được quy định tại các văn bản thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan, địa phương (Nhóm B3).

Ví dụ:

Nhóm B1: *Thủ tục công bố, công bố danh mục, công khai TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan, địa phương (quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Quyết định số 31/2022/QĐ-TTg, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).*

Nhóm B2: *Thủ tục xét nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động trong cơ quan, đơn vị do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ¹.*

¹ Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có quy định về nâng lương trước thời hạn cho CBCCVC đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó quy định về: (i) Điều kiện và chế độ được hưởng, (ii) tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn, (iii) tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn... (áp dụng chung cho các bộ, địa phương); đồng thời giao: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý CBCCVC và người lao động có trách nhiệm ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình: (i) quy định rõ tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của CBCCVC và người lao động; (ii) thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với những người có thành tích xuất sắc như nhau để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Nhóm B3: *Thủ tục xây dựng, ban hành Chương trình công tác của bộ, địa phương (thường quy định tại Quy chế làm việc của các bộ, địa phương).*

Lưu ý: Thực tế, có nhiều TTHC nội bộ nhóm B3 được hình thành tại bộ, địa phương để thực hiện một số bước, một số khâu thuộc trách nhiệm của bộ, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ nhóm A.

Ví dụ: *Thủ tục xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nhóm A); một số bộ, cơ quan ngang bộ ban hành TTHC nội bộ tại bộ, cơ quan để quy định trách nhiệm gắn với thời hạn, biểu mẫu (thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập, trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị pháp chế, đơn vị kiểm soát TTHC...).*

2. Trách nhiệm công bố TTHC nội bộ

- Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC nội bộ các nhóm A, B1, B2² và B3.
- Địa phương công bố TTHC nội bộ:
 - + Các nhóm B2, B3.
 - + Có thể công bố TTHC nội bộ các nhóm A, B1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố trên cơ sở công bố của các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực.

II. VỀ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ

1. Yêu cầu

a) Yêu cầu chung:

Việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ phải bảo đảm các yêu cầu về tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và với chi phí thực hiện thấp nhất; quy định đầy đủ, rõ ràng, bảo đảm tính khả thi của TTHC nội bộ để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết TTHC nội bộ.

b) Yêu cầu cụ thể:

- Tên TTHC nội bộ: Tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể, ngắn gọn; chính xác và thống nhất trong tất cả các văn bản có quy định về TTHC đó.

Tên TTHC nội bộ gồm: Từ hoặc cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với tên kết quả của TTHC và kết hợp đối với từng đối tượng, lĩnh vực cụ thể (nếu có) hoặc kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý hoặc đối tượng thực hiện TTHC mong muốn đạt được.

- Trình tự thực hiện TTHC nội bộ: Trình tự thực hiện TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể các bước thực hiện; phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia thực

² Đối với B2 thì chỉ công bố nội dung thuộc phạm vi mình tham mưu ban hành hoặc ban hành, đồng thời công bố TTHC nội bộ thực hiện tại bộ, cơ quan mình. Ví dụ: Bộ Nội vụ công bố thủ tục nâng lương trước thời hạn cho CBCCVC đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tại bộ, cơ quan, địa phương; đồng thời công bố thủ tục này tại Bộ Nội vụ. Đây vừa là TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, vừa là TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.

hiện. Đồng thời, các bước thực hiện phải được sắp xếp theo thứ tự phù hợp về thời gian, quy trình và cấp có thẩm quyền xử lý; áp dụng tối đa cơ chế liên thông.

- Cách thức thực hiện TTHC nội bộ: Cách thức thực hiện TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể; phù hợp điều kiện của cơ quan giải quyết TTHC và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho đối tượng thực hiện với chi phí thấp nhất.

- Hồ sơ: Hồ sơ để giải quyết TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ. Thành phần hồ sơ, số lượng từng thành phần hồ sơ phải thực sự cần thiết cho việc giải quyết TTHC, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện được pháp luật quy định, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước; thành phần hồ sơ không trùng với thành phần hồ sơ của một TTHC khác có kết quả là thành phần hồ sơ của TTHC dự kiến quy định/rà soát hoặc thành phần hồ sơ là kết quả do chính cơ quan giải quyết TTHC đang quản lý; quy cách của thành phần hồ sơ đa dạng, dễ thực hiện để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Thời hạn giải quyết TTHC nội bộ: Thời hạn giải quyết TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể (thời hạn của từng khâu: lấy ý kiến, thẩm định, kiểm tra, đánh giá...), đồng thời quy định rõ thời hạn tính từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định đến ngày trả kết quả (bao trùm cả các thời hạn lấy ý kiến, thẩm định, kiểm tra, đánh giá...); bảo đảm tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện, phù hợp với khả năng của cơ quan giải quyết TTHC.

Trong trường hợp một TTHC do nhiều cơ quan có thẩm quyền tham gia vào quá trình giải quyết thì quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan.

- Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Đối tượng thực hiện TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể; bảo đảm có số lượng đối tượng thực hiện được hưởng lợi nhiều nhất.

- Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan thực hiện TTHC được quy định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước đối với cấp hành chính hoặc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật; thuận tiện cho đối tượng thực hiện trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết; bảo đảm áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết TTHC.

Trong trường hợp một TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp tham gia giải quyết thì quy định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; áp dụng tối đa cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC.

- Mẫu đơn, văn bản đề nghị:

Trường hợp TTHC nội bộ yêu cầu có đơn, văn bản đề nghị..., phải quy định đầy đủ những nội dung cần có trong đơn, văn bản đề nghị. Từng nội dung thông tin tại mẫu đơn, văn bản đề nghị... phải rõ ràng, ngắn gọn, thực sự cần thiết cho việc giải quyết TTHC, tăng tính chịu trách nhiệm của đối tượng thực hiện đối với những nội dung tại đơn, văn bản đề nghị.

Trong trường hợp đơn, văn bản đề nghị... cần phải có xác nhận của cơ quan, người có thẩm quyền thì quy định rõ cơ quan, người có thẩm quyền xác nhận và nội dung xác nhận.

- Yêu cầu, điều kiện

Yêu cầu, điều kiện của TTHC nội bộ được quy định rõ ràng, cụ thể, cần thiết đối với yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng đối tượng thực hiện; phân định rõ trách nhiệm chứng minh yêu cầu, điều kiện; không quy định yêu cầu, điều kiện trùng với yêu cầu, điều kiện của một TTHC khác có kết quả là thành phần hồ sơ của TTHC dự kiến đơn giản hóa. Lưu ý các tiêu chí làm căn cứ để cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết TTHC cũng là một dạng yêu cầu, điều kiện trong TTHC nội bộ.

- Kết quả thực hiện TTHC nội bộ

Kết quả giải quyết TTHC cần được mẫu hóa để tạo thuận lợi cho cơ quan giải quyết TTHC. Hình thức, thời hạn có hiệu lực và điều kiện có hiệu lực (nếu có) của kết quả của TTHC được quy định rõ ràng, thuận tiện, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, với quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của đối tượng thực hiện và tình hình thực tiễn.

2. Về tỷ lệ cắt giảm TTHC nội bộ và chi phí thực hiện TTHC nội bộ³

- Tỷ lệ cắt giảm TTHC nội bộ là tỉ lệ (%) được tính bằng tổng số TTHC nội bộ được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung trên tổng số TTHC nội bộ được công bố thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan, địa phương.

Ví dụ: Bộ A công bố tổng số 100 TTHC nội bộ; sau khi rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, trong đó bãi bỏ 10 TTHC nội bộ, sửa đổi, bổ sung 20 TTHC nội bộ, thì tỷ lệ (%) cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ của Bộ A là: $30/100 \times 100\% = 30\%$.

- Tỉ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ là tỉ lệ (%) được tính bằng tổng số chi phí thực hiện TTHC nội bộ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa trên tổng số chi phí thực hiện TTHC nội bộ (được công bố) thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan, địa phương trước khi cắt giảm, đơn giản hóa.

Ví dụ: Trường hợp Bộ A thực hiện 2 đợt rà soát:

Đợt I: Thực hiện rà soát, tính chi phí thực hiện của 70 TTHC nội bộ, giả sử có tổng chi phí thực hiện là 70.000.000 đ/năm và đề xuất bãi bỏ 10 TTHC, sửa đổi bổ sung 10 TTHC. Tổng chi phí cắt giảm là 15.000.000 đ (10 TTHC bãi bỏ cắt giảm 10.000.000 đ, 10 TTHC sửa đổi, bổ sung cắt giảm 5.000.000 đ), thì tỷ lệ (%) cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ của bộ A là: $15.000.000/70.000.000 \times 100\% = 21,4\%$ (tính trên tổng số TTHC đã được rà soát đợt I).

Đợt II: Thực hiện rà soát, tính chi phí thực hiện của 30 TTHC nội bộ (còn lại), giả sử có tổng chi phí thực hiện là 30.000.000 đ/năm và chi phí cắt giảm được của

³ Chi phí thực hiện TTHC nội bộ bao gồm: Chi phí về thời gian thực tế mà đối tượng thực hiện TTHC, các cơ quan, đơn vị tham gia vào quá trình giải quyết TTHC nội bộ phải sử dụng để thực hiện TTHC (lưu ý: không bao gồm thời gian gián đoạn đối tượng thực hiện chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC, thời gian gián đoạn cơ quan giải quyết TTHC chờ đối tượng thực hiện TTHC bổ sung hồ sơ, tài liệu) và chi phí cho việc chuẩn bị hồ sơ TTHC (in ấn, phô tô giấy tờ, tài liệu; công chứng, chứng thực giấy tờ, tài liệu,...).

Thời gian thực hiện TTHC nội bộ quy đổi theo giờ (01 giờ thực hiện TTHC tương đương 40.000đ - Tính theo thu nhập bình quân theo công bố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tháng 9 năm 2023).

10 TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung là 5.000.000 đ, thì tỷ lệ (%) cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ của bộ A đợt II là: $5.000.000/30.000.000 \times 100\% = 16,7\%$ (tính trên tổng số TTHC rà soát đợt II).

Như vậy, tổng chi phí thực hiện TTHC trước khi cắt giảm của Bộ A sau 02 đợt rà soát là: $70.000.0000 \text{ đ} + 30.000.000 \text{ đ} = 100.000.000 \text{ đ}$.

Tổng chi phí thực hiện TTHC đã cắt giảm được của Bộ A sau 02 đợt rà soát là: $15.000.0000 \text{ đ} + 5.000.000 \text{ đ} = 20.000.000 \text{ đ}$.

Tỷ lệ cắt giảm chi phí là: $20.000.000/100.000.000 \times 100\% = 20\%$.

(Ví dụ cụ thể về tính chi phí thực hiện TTHC nội bộ tại Mục IV).

3. Trách nhiệm rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa

- Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố chủ trì rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (theo ngành, lĩnh vực) trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

- Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố chủ động rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (theo ngành, lĩnh vực); đối với phương án đề xuất thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có), tham mưu UBND Thành phố gửi các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực để nghiên cứu, tổng hợp, hoàn thiện phương án.

III. TRÌNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ

1. Thẩm quyền phê duyệt

- TTHC nội bộ nhóm A, B1, B2 (trừ nội dung giao bộ, cơ quan, địa phương quy định chi tiết): Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- TTHC nội bộ nhóm B2 (đối với nội dung giao địa phương quy định chi tiết), B3: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

2. Hồ sơ trình

Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố gồm:

- Tờ trình dự thảo Quyết định trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt.

Các thông tin cần có trong Tờ trình, gồm: Số lượng TTHC được rà soát/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (theo ngành, lĩnh vực); số lượng TTHC đề xuất cắt giảm/tổng số TTHC được rà soát; tỷ lệ cắt giảm TTHC/tổng số TTHC được rà soát; tỷ lệ cắt giảm TTHC/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý; tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC/tổng số TTHC được rà soát; tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý; kèm theo Bản tổng hợp kết quả cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ.

- Dự thảo Quyết định và phương án đơn giản hóa kèm theo. Phương án đơn giản hóa phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể tại mục II.1 Hướng dẫn này.

			hiện TTHC			hiện TTHC	hiện TTHC	
1		1.1. SNV chủ động nghiên cứu tham mưu triển khai/ hoặc sau khi nhận được VB đề nghị của BNV: trình lãnh đạo tỉnh, làm VB gửi 20 đơn vị (đv).	-	-	- SNV: 02 giờ; - LĐ tỉnh: ½ giờ.	1.1. SNV không cần tham mưu VB gửi 20 đơn vị.	-	-
		1.2. 20 đơn vị tìm hiểu thông tin, yêu cầu, đọc các biểu mẫu tại các VB liên quan.	20 đơn vị x 2 giờ/1đv = 20 giờ	-	-	1.2. 20 đơn vị tìm hiểu thông tin về TTHC do UBND tỉnh công bố.	20 đơn vị x 1/2 giờ/1đv = 10 giờ	-
		1.3. Trao đổi lại với SNV nếu có thông tin chưa rõ.	-	-	-	1.3. Trao đổi lại với SNV nếu có thông tin chưa rõ.	-	-
2	Chuẩn bị hồ sơ TTHC	20 đơn vị tự làm văn bản đề nghị; tự lập kế hoạch theo mẫu hướng dẫn của BNV cho cấp tỉnh.	20 đơn vị x 2 giờ/1đv = 40 giờ			20 đơn vị làm văn bản đề nghị theo mẫu của UBND tỉnh hướng dẫn.	20 đơn vị x 1,5 giờ/1đv = 30 giờ	
3	Thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả, duyệt.	SNV thẩm định, tổng hợp kết quả, lập KH biên chế của tỉnh trình LĐ tỉnh (VB đề nghị do chuyên viên SNV tự làm; bản kế hoạch lập theo mẫu...).	-	-	- SNV: 20 giờ; - LĐ tỉnh: 02 giờ.	SNV thẩm định, tổng hợp kết quả, lập KH biên chế của tỉnh trình LĐ tỉnh (VB đề nghị và bản kế hoạch lập theo mẫu...).	-	- SNV: 18 giờ; - LĐ tỉnh: 02 giờ.
So sánh thời gian			60 giờ	24,5 giờ		40 giờ	20 giờ	
So sánh chi phí		84,5 giờ x 40.000 đ = 3.380.000 đ			60 giờ x 40.000 đ = 2.400.000đ			

b) Chi phí chuẩn bị hồ sơ TTHC nội bộ

STT	Chi phí	Trước khi cắt giảm, đơn giản hóa		Sau khi cắt giảm, đơn giản hóa	
		Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC
1	Chi phí văn phòng phẩm, in ấn hồ sơ TTHC của 20 đơn vị	Văn bản của các đơn vị gửi tỉnh chưa được mẫu hóa, các đơn vị thực hiện theo cách hiểu, trên cơ sở Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, trung bình tài liệu	-	Trên cơ sở mẫu hóa, văn bản của các đơn vị gửi tỉnh trung bình là 15 trang A4; chi phí là 15.000 đ/1 hồ	-

		phải chuẩn bị và in ấn là 20 trang A4; chi phí là 20.000 đ/1 hồ sơ x 20 đơn vị = 400.000 đ.		sơ x 20 đơn vị = 300.000 đ.	
2	Chi phí văn phòng phẩm, in ấn hồ sơ của tỉnh gửi BNV	-	Hồ sơ văn bản của tỉnh gửi BNV (không có mẫu, phải in đi in lại do chỉnh sửa), có độ dài 50 trang, chi phí là 50.000 đ.	-	Hồ sơ văn bản của tỉnh gửi BNV có độ dài 35 trang, chi phí là 35.000 đ.
So sánh chi phí		450.000 đ.		335.000 đ	

2. Chi phí cắt giảm và tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ

a) Chi phí cắt giảm được:

- Tổng chi phí thực hiện TTHC trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.830.000 đ.
- Tổng chi phí thực hiện TTHC sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.735.000 đ.
- Tổng chi phí cắt giảm được là: 3.830.000 đ - 2.735.000 đ = 1.095.000 đ⁴.

b) Tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện là: $1.095.000/3.830.000 \times 100\% = 28,6\%$.

V. MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-...

..., ngàytháng....năm

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ RÀ SOÁT TTHC NỘI BỘ

1. Số lượng TTHC đã rà soát/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý.

2. Kết quả rà soát:

- Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ/ tổng số TTHC đã rà soát; số lượng TTHC đề nghị sửa đổi, bổ sung/ tổng số TTHC đã rà soát. Số lượng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung để thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa: văn bản (nêu cụ thể số lượng từng loại văn bản). (Phương án cắt giảm, đơn giản hóa tại Phụ lục I kèm theo)

- Số lượng TTHC đề nghị giữ nguyên/ tổng số TTHC đã rà soát (Danh mục TTHC đề nghị giữ nguyên tại Phụ lục II kèm theo).

⁴ Trong đó, thời gian thực hiện TTHC cắt giảm được: 24,5 giờ, tương ứng với 980.000 đ; chi phí chuẩn bị hồ sơ cắt giảm được là 115.000 đ.

II. TỶ LỆ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC NỘI BỘ

1. Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC/ tổng số TTHC đã rà soát: Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ, sửa đổi bổ sung/tổng số TTHC đã rà soát; đơn vị tính: %.

2. Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC/ tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết: Số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ, sửa đổi bổ sung/tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết; đơn vị tính: %.

3. Tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC/ tổng số TTHC đã rà soát; đơn vị tính: %.

4. Tỷ lệ cắt giảm chi phí thực hiện TTHC/ tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết (ước tính); đơn vị tính: % (*Bản tổng hợp kết quả cắt giảm chi phí thực hiện TTHC nội bộ tại Phụ lục III kèm theo*)/.

Nơi nhận:

- TTgCP (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
-
- Lưu: VT.

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH

(Ký tên, dấu)

Nguyễn Văn A

Phụ lục I

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC.....

(Kèm theo Báo cáo số/BC-..... ngày... tháng... năm...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ;

- Lộ trình thực hiện:

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

.....

n. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN
LĨNH VỰC.....

(Kèm theo Báo cáo số/BC-.... ngày... tháng... năm...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC	Văn bản quy định TTHC
I	Lĩnh vực A	
1	
2	
n	
II	Lĩnh vực B	
1	
2	
n	

Phụ lục III
BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẮT GIẢM CHI PHÍ THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số/BC-.... ngày... tháng... năm...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC ⁵	Chi phí thực hiện TTHC trước khi ĐGH	Chi phí thực hiện TTHC sau khi ĐGH	Chi phí cắt giảm được	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)*100%
1					
2					
...					
n					
Tổng					

⁵ Các TTHC nội bộ tại Phụ lục I